

*

Số 32 -QĐ/BCĐ57

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án nâng cao năng lực số cho
đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và công dân
của thành phố Hà Nội giai đoạn 2026 - 2030**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Căn cứ Quyết định số 757/QĐ-BKHCN ngày 29/4/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Khung kiến thức, kỹ năng số cơ bản và Hướng dẫn đánh giá, xác nhận hoàn thành mức độ phổ cập kỹ năng;
- Căn cứ Quyết định số 305-QĐ/TU ngày 18/11/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc hợp nhất Ban Chỉ đạo của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Ban Chỉ đạo chuyển đổi số các cơ quan đảng, đoàn thể thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 1518-QĐ/TU ngày 03/4/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc kiện toàn, bổ sung thành viên Ban Chỉ đạo 57 Thành ủy;
- Căn cứ Quy chế làm việc số 25-QC/BCĐ57 ngày 03/4/2026 của Ban Chỉ đạo 57 Thành ủy;
- Căn cứ Kế hoạch số 08-KH/TU ngày 26/11/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng khác của thành phố Hà Nội năm 2026;
- Căn cứ Kế hoạch hành động số 20-KH/BCĐ57 ngày 19/01/2026 của Ban Chỉ đạo 57 Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2026;
- Căn cứ Văn bản số 601-CV/TU ngày 28/4/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về ban hành và tổ chức triển khai khung năng lực số của Bí thư, Chủ tịch các xã, phường trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 1869-QĐ/TU ngày 18/5/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy ban hành khung năng lực số của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong hệ thống chính trị thành phố Hà Nội;
- Xét Tờ trình số 435-TTr/ĐU ngày 07/5/2026 của Đảng ủy UBND Thành phố và đề nghị của Văn phòng Thành ủy - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 57 Thành ủy,

**BAN CHỈ ĐẠO PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ,
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ THÀNH ỦY HÀ NỘI
QUYẾT ĐỊNH**

Điều 1. Phê duyệt Đề án nâng cao năng lực số cho đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và công dân của thành phố Hà Nội giai đoạn 2026 - 2030 kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện Đề án

1. Đảng ủy UBND Thành phố lãnh đạo, chỉ đạo UBND Thành phố tổ chức triển khai các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước; chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu kế hoạch triển khai Đề án, khung năng lực số, học liệu số, nền tảng đào tạo dùng chung, cơ chế kiểm tra, đánh giá, chứng nhận kết quả và các điều kiện bảo đảm thực hiện Đề án theo quy định.

2. Đảng ủy các cơ quan Đảng Thành phố, Đảng ủy HĐND Thành phố, Đảng ủy MTTQ Việt Nam Thành phố; các Đảng ủy trực thuộc Thành ủy; Đảng ủy các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao phối hợp tổ chức thực hiện Đề án.

3. Văn phòng Thành ủy - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 57 Thành ủy theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Đề án; kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo 57 Thành ủy những khó khăn, vướng mắc, vấn đề vượt thẩm quyền để xem xét, chỉ đạo.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo 57 Thành ủy; Đảng ủy các cơ quan Đảng Thành phố; Đảng ủy UBND Thành phố; Đảng ủy HĐND Thành phố; Đảng ủy MTTQ Việt Nam Thành phố; các Đảng ủy trực thuộc Thành ủy; Đảng ủy các xã, phường; Văn phòng Thành ủy; các cơ quan, đơn vị, địa phương và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo 57 Trung ương, }
- Các đồng chí TTTU, } (để b/c)
- Ban Thường vụ Thành ủy,
- Các đ/c thành viên BCD 57 TU,
- Như Điều 3,
- Lưu VPTU.

PHÓ BÍ THƯ

kiêm

PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC

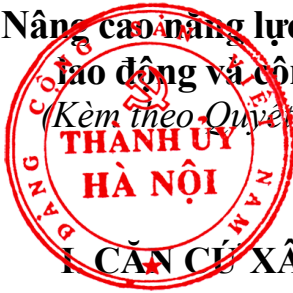


Nguyễn Văn Phong

ĐỀ ÁN

Nâng cao năng lực số cho đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và công dân của thành phố Hà Nội giai đoạn 2026 - 2030

(Kèm theo Quyết định số 32 - QĐ/BCĐ57 ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Ban Chỉ đạo 57 Thành ủy)



I. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Các văn bản chỉ đạo của Trung ương

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;
- Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”;
- Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức;
- Quyết định số 757/QĐ-BKHCN ngày 29/4/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Khung kiến thức, kỹ năng số cơ bản và Hướng dẫn đánh giá, xác nhận hoàn thành mức độ phổ cập kỹ năng số;

2. Các văn bản chỉ đạo của Thành ủy

- Kế hoạch số 05-KH/BCĐ57 ngày 22/4/2025 của Ban Chỉ đạo Thành ủy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Kế hoạch số 08-KH/TU ngày 26/11/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng khác của thành phố Hà Nội năm 2026;
- Quyết định số 305-QĐ/TU ngày 18/11/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc hợp nhất Ban Chỉ đạo của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Ban Chỉ đạo chuyển đổi số các cơ quan đảng, đoàn thể thành phố Hà Nội;
- Quy chế làm việc số 25-QC/BCĐ57 ngày 03/4/2026 của Ban Chỉ đạo 57 Thành ủy;
- Kế hoạch hành động số 20-KH/BCĐ57 ngày 19/01/2026 của Ban Chỉ đạo 57 Thành ủy Hà Nội về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2026;
- Văn bản số 601-CV/TU ngày 28/4/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về ban hành và tổ chức triển khai khung năng lực số của Bí thư, Chủ tịch các xã, phường trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Quyết định số 26-QĐ/BCĐ ngày 03/4/2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Thành ủy Hà Nội về kiện toàn, bổ sung thành viên Tổ Thường trực theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo 57 Thành ủy;

- Quyết định số 1869-QĐ/TU ngày 18/5/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy ban hành khung năng lực số của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong hệ thống chính trị thành phố Hà Nội.

3. Các văn bản chỉ đạo của UBND thành phố Hà Nội

- Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 15/5/2025 của UBND Thành phố về việc triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Kế hoạch số 327/KH-UBND ngày 04/12/2025 của UBND Thành phố về việc triển khai chương trình “Công chức số Thủ đô”.

- Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 26/01/2026 của UBND Thành phố thực hiện Kế hoạch hành động số 20-KH/BCĐ57 ngày 19/01/2026 của Ban Chỉ đạo 57 Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2026.

- Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 31/3/2026 của UBND thành phố Hà Nội về kế hoạch chuyển đổi số thành phố Hà Nội.

II. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH ĐỀ ÁN

Thủ đô Hà Nội là trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, trung tâm lớn về kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học và công nghệ; có vai trò, trách nhiệm đi đầu trong triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Trong bối cảnh chuyển đổi số là yêu cầu tất yếu, năng lực số của đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và công dân có ý nghĩa trực tiếp đối với hiệu quả vận hành của hệ thống chính trị, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và năng lực cạnh tranh, phát triển bền vững của Thủ đô.

Thời gian qua, thành phố Hà Nội đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiều chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về công nghệ thông tin, chuyển đổi số. Hạ tầng số, nền tảng số dùng chung từng bước được đầu tư, hoàn thiện; nhận thức của đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và công dân về chuyển đổi số ngày càng được nâng cao. Một số mô hình, nền tảng, dịch vụ số đã được đưa vào vận hành, góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo, quản lý, điều hành và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về năng lực số tuy đã đạt được kết quả bước đầu nhưng vẫn còn những điểm nghẽn cần tập trung khắc phục. Mức độ sẵn sàng và năng lực số giữa các nhóm đối tượng chưa đồng đều; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người

dân còn có sự chênh lệch về nhận thức, kỹ năng và khả năng thích ứng với môi trường số. Một bộ phận cán bộ chưa chủ động ứng dụng công nghệ trong xử lý công việc; người dân, doanh nghiệp, nhất là một số nhóm đối tượng còn hạn chế điều kiện tiếp cận công nghệ, còn gặp khó khăn trong sử dụng dịch vụ số, dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số phục vụ đời sống, sản xuất, kinh doanh.

Bên cạnh đó, năng lực khai thác, sử dụng dữ liệu còn hạn chế; chưa hình thành phổ biến thói quen làm việc, quản lý, điều hành dựa trên dữ liệu. Việc phân tích, chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu phục vụ công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành và phục vụ người dân, doanh nghiệp chưa hiệu quả. Khả năng ứng dụng các công nghệ mới, nhất là trí tuệ nhân tạo, trong công việc, học tập và đời sống còn ở mức ban đầu; nhiều đối tượng còn thiếu kỹ năng sử dụng các công cụ số, công cụ hỗ trợ thông minh để nâng cao năng suất lao động, chất lượng công việc và năng lực tự học, tự thích ứng trong môi trường số.

Việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, giao dịch số và các nền tảng số tuy đã được triển khai rộng rãi nhưng tỷ lệ sử dụng thực chất ở một số nhóm đối tượng còn hạn chế. Một bộ phận người dùng còn lúng túng trong thao tác, thiếu kỹ năng số cơ bản, còn tâm lý e ngại khi chuyển từ phương thức truyền thống sang môi trường số. Nếu không được trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng và thói quen số, các hệ thống công nghệ, nền tảng số, dữ liệu số đã được đầu tư sẽ chưa được khai thác hết công năng, làm giảm hiệu quả sử dụng nguồn lực và ảnh hưởng đến mục tiêu chuyển đổi số chung của Thành phố.

Thực tiễn cũng cho thấy, đầu tư hạ tầng số, nền tảng số và dữ liệu số chỉ có thể phát huy hiệu quả khi người sử dụng có năng lực số tương ứng. Năng lực số không chỉ là kỹ năng sử dụng thiết bị, phần mềm, dịch vụ trực tuyến, mà còn bao gồm khả năng khai thác dữ liệu, bảo đảm an toàn thông tin, nhận diện rủi ro trên môi trường số, sử dụng công nghệ mới một cách có trách nhiệm, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu công việc, học tập, sản xuất, kinh doanh và đời sống. Do đó, việc nâng cao năng lực số cần được triển khai đồng bộ, có phân tầng đối tượng, có khung năng lực, học liệu, công cụ đánh giá và cơ chế theo dõi kết quả cụ thể.

Giai đoạn 2026 - 2030 là giai đoạn có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển của Thủ đô Hà Nội, gắn với yêu cầu đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và năng lực quản trị đô thị hiện đại. Trong đó, việc nâng cao năng lực số cho đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và công dân là nhiệm vụ nền tảng, có tác động trực tiếp đến hiệu quả thực hiện các mục tiêu phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số và xây dựng hình ảnh “Công dân Thủ đô số - Chính quyền Thủ đô số”.

Đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, UBND thành phố Hà Nội đã ban hành Kế hoạch số 327/KH-UBND ngày 04/12/2025 triển khai chương trình “Công chức số Thủ đô”, xác định công chức số là lực lượng nòng cốt trong xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của Thành phố. Theo đó, đội ngũ công

chức thuộc UBND Thành phố cần được chuẩn hóa theo khung năng lực số và yêu cầu thực tiễn của từng ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước. Đây là cơ sở quan trọng để tiếp tục mở rộng, đồng bộ hóa nội dung đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn năng lực số cho các nhóm đối tượng trong hệ thống chính trị và các nhóm công dân trên địa bàn Thành phố.

Bên cạnh đó, tại Kế hoạch hành động số 20-KH/BCĐ57 ngày 19/01/2026 của Ban Chỉ đạo 57 Thành ủy Hà Nội về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Đề án nâng cao năng lực số cho đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và công dân của thành phố Hà Nội giai đoạn 2026 - 2030 đã được xác định là một trong các nhiệm vụ, đề án trọng điểm thuộc diện Ban Chỉ đạo 57 Thành ủy theo dõi, đôn đốc. Việc xây dựng, ban hành Đề án là cần thiết nhằm cụ thể hóa chủ trương của Trung ương, Thành ủy và Ban Chỉ đạo 57 Thành ủy; tạo cơ sở thống nhất để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, đánh giá và nâng cao năng lực số trên phạm vi toàn Thành phố.

Đề án này không thay thế các chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đã được cấp có thẩm quyền ban hành. Việc triển khai Đề án được thực hiện theo hướng kế thừa, lồng ghép, bổ sung nội dung năng lực số; bảo đảm không trùng lặp nhiệm vụ, không phát sinh đầu mối tổ chức thực hiện không cần thiết. Đối với các nhóm đối tượng đã có khung năng lực, tiêu chuẩn nghề nghiệp hoặc quy định chuyên ngành riêng, việc triển khai Đề án thực hiện theo hướng tham khảo, vận dụng, bổ sung nội dung năng lực số phù hợp với vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp và yêu cầu chuyển đổi số của từng ngành, lĩnh vực; bảo đảm thống nhất với quy định chuyên ngành và thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

Từ những yêu cầu nêu trên, việc ban hành Đề án nâng cao năng lực số cho đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và công dân của thành phố Hà Nội giai đoạn 2026 - 2030 là cần thiết, có ý nghĩa nền tảng và lâu dài; góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số, phát huy hiệu quả các hạ tầng, nền tảng, dữ liệu số đã được đầu tư, thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trong hệ thống chính trị, kinh tế và xã hội, đáp ứng yêu cầu phát triển Thủ đô trong giai đoạn mới.

III. MỤC TIÊU, YÊU CẦU CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao năng lực số phổ cập và năng lực số chuyên dùng cho đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong hệ thống chính trị thành phố Hà Nội và công dân của Thành phố; tăng cường khả năng thích ứng, tính chủ động, góp phần nâng cao hiệu quả công việc, năng suất lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số, xã hội số của Thủ đô.

1.2. Các mục tiêu cụ thể

- Giai đoạn đến hết năm 2026:

- Hoàn thành Khung năng lực số, học liệu số, ngân hàng câu hỏi, công cụ đánh giá và nền tảng đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn dùng chung của thành phố Hà Nội; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn và đánh giá bước đầu theo lộ trình.

- Tối thiểu 70% đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong hệ thống chính trị Thành phố được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn và đánh giá theo Khung năng lực số cơ bản sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành.

- 50% cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của thành phố Hà Nội được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về quản trị mạng, hệ thống, dữ liệu, an toàn thông tin.

- Tối thiểu 30% công dân của thành phố Hà Nội được phổ cập kỹ năng số cơ bản theo khung năng lực số phù hợp.

- 50% học sinh, 30% sinh viên được trang bị kỹ năng số nền tảng và kiến thức sử dụng trí tuệ nhân tạo ở mức độ phù hợp với từng cấp học, trình độ đào tạo.

- Giai đoạn từ năm 2027 đến 2030:

+ 100% đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong hệ thống chính trị của thành phố Hà Nội đáp ứng khung năng lực số cơ bản được quy định.

+ 100% cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của thành phố Hà Nội được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn đạt chứng chỉ về quản trị mạng, hệ thống, dữ liệu, an toàn thông tin.

+ Tối thiểu 80% công dân của Thành phố được trang bị kỹ năng số cơ bản theo khung năng lực số cơ bản.

+ 100% học sinh, sinh viên được trang bị kỹ năng số nền tảng và kiến thức sử dụng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) ở mức độ phù hợp với từng cấp học.

2. Yêu cầu

2.1. Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn:

- Đổi mới nội dung và phương thức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn năng lực số theo hướng toàn dân toàn diện, thiết thực, dễ tiếp cận phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Xây dựng nội dung học liệu và chuẩn đầu ra thống nhất theo khung năng lực số tổng thể của thành phố Hà Nội cho từng nhóm đối tượng (nhóm đối tượng trong hệ thống chính trị thành phố Hà Nội và nhóm công dân của Thành phố).

- Bảo đảm nội dung đào tạo được chuẩn hóa theo khung năng lực số, cập nhật các công nghệ mới (đặc biệt là trí tuệ nhân tạo - AI), phù hợp với từng nhóm đối tượng và cấp độ. Chương trình đào tạo, bồi dưỡng phải có chuẩn đầu ra rõ ràng, có kiểm tra, đánh giá và chứng nhận kết quả, bảo đảm người học sau đào

tạo đạt chỉ số đo lường mức độ cơ bản và thành thạo, có khả năng áp dụng trực tiếp vào công việc và đời sống, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong thời kỳ mới.

- Nội dung chương trình năng lực số phải cập nhật định kỳ hằng năm hoặc khi có yêu cầu mới; tích hợp vào hồ sơ cán bộ điện tử và các hệ thống quản trị nguồn nhân lực của thành phố Hà Nội.

2.2. Gắn đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn với thực tiễn: Nâng cao kỹ năng thực thi công vụ, đạo đức nghề nghiệp và ý thức trách nhiệm của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức; bảo đảm công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn phải sát với nhu cầu thực tế và quy hoạch sử dụng nguồn nhân lực lâu dài.

2.3. Đề cao vai trò trách nhiệm:

- Phát huy tối đa trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong công tác phối hợp tổ chức triển khai, tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và công dân tham gia học tập.

- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và công dân: Nêu cao tinh thần tự giác học tập, chủ động tham gia đầy đủ các chương trình theo kế hoạch; nghiêm túc chấp hành kỷ luật học tập và yêu cầu đánh giá; chịu trách nhiệm về tính trung thực của kết quả học tập để đạt kết quả đánh giá.

2.4. Tối ưu hóa nguồn lực đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn: Kien toàn hệ thống cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên nghiệp; đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút các đơn vị nghiên cứu, đào tạo có năng lực chuyên môn cao cùng phối hợp và tham gia xây dựng nền tảng, học liệu số, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn.

IV. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Phạm vi Đề án

Trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Đối tượng áp dụng của Đề án

- Đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang làm việc tại các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thành phố Hà Nội (được gọi là Nhóm đối tượng trong hệ thống chính trị thành phố Hà Nội).

- Công dân Việt Nam, học sinh, sinh viên, người lao động trong các doanh nghiệp đang sinh sống, học tập và làm việc trên địa bàn thành phố Hà Nội (được gọi là Nhóm công dân của thành phố Hà Nội).

V. NHIỆM VỤ

1. Phân tầng năng lực số

Đề án thực hiện phân tầng năng lực số gắn với từng nhóm đối tượng cụ thể nhằm bảo đảm tính thiết thực, phù hợp nhu cầu thực tiễn của Thủ đô.

1.1. Đối với nhóm đối tượng trong hệ thống chính trị thành phố Hà Nội

- Đối với đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thành phố Hà Nội: Thực hiện theo Khung năng lực số gồm cấu trúc khung năng lực số và đánh giá mức độ năng lực số.

- Đối với cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin và chuyển đổi số: triển khai nội dung năng lực số nâng cao, chuyên sâu, tập trung vào quản trị hạ tầng số, quản trị hệ thống, quản trị và phân tích dữ liệu, an toàn thông tin, giám sát an ninh mạng, ứng cứu sự cố, vận hành hệ thống hội nghị truyền hình, quản lý tài khoản, chữ ký số và thiết bị bảo mật phục vụ công vụ.

1.2. Đối với nhóm công dân của thành phố Hà Nội

Triển khai khung năng lực số cho công dân Hà Nội: Bao gồm các nhóm kiến thức và kỹ năng số cơ bản và phân bậc theo mức độ thành thạo tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng trong thực tiễn, bảo đảm người học có thể vận dụng trực tiếp vào việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, giao dịch số, liên lạc số và tự bảo vệ trước các rủi ro trên môi trường số, góp phần hình thành nguồn nhân lực số cho thành phố Hà Nội.

2. Nhiệm vụ

2.1. Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn theo Khung năng lực số các nhóm đối tượng:

- Đối với nhóm đối tượng trong hệ thống chính trị thành phố Hà Nội: áp dụng Khung năng lực số của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong hệ thống chính trị thành phố Hà Nội sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành.

- Đối với viên chức ngành y tế, giáo dục và các ngành, lĩnh vực đã có khung năng lực, tiêu chuẩn nghề nghiệp hoặc quy định chuyên ngành riêng thì thực hiện theo quy định chuyên ngành; đồng thời tham khảo, vận dụng Khung năng lực số chung của thành phố Hà Nội để bổ sung yêu cầu về kiến thức, kỹ năng số phù hợp với vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp và yêu cầu chuyển đổi số của từng ngành, lĩnh vực.

- Đối với Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các xã, phường, thực hiện theo Khung năng lực số đã được ban hành tại Công văn số 601-CV/TU ngày 28/4/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy.

- Đối với nhóm công dân của thành phố Hà Nội

+ Khung năng lực số dành cho công dân của Thành phố

+ Khung năng lực số dành cho học sinh phổ thông.

+ Khung năng lực số dành cho sinh viên.

+ Khung năng lực số dành cho người lao động trong các doanh nghiệp.

2.2. Xây dựng nền tảng và học liệu số dùng chung

- Xây dựng và vận hành nền tảng đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn trực tuyến dùng chung của thành phố Hà Nội theo hướng mở, linh hoạt, an toàn, có khả năng tích hợp và mở rộng; kết nối, đồng bộ với các hệ thống dùng chung của thành phố Hà Nội để quản lý hồ sơ học tập điện tử, lịch sử đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, kết quả đánh giá năng lực số và chứng nhận điện tử theo thẩm quyền, quy định hiện hành.

- Xây dựng kho học liệu số dùng chung của thành phố Hà Nội.

- Xây dựng ngân hàng câu hỏi, bộ đề đánh giá phục vụ kiểm tra, đánh giá năng lực số đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thành phố Hà Nội.

VI. PHƯƠNG THỨC TRIỂN KHAI

1. Mô hình triển khai

- Xây dựng khung chương trình và nội dung đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn năng lực số thống nhất trên toàn thành phố Hà Nội.

- Tổ chức đào tạo bồi dưỡng, tập huấn theo khung năng lực số, bảo đảm phù hợp với từng nhóm đối tượng; đồng thời triển khai các chương trình bồi dưỡng, tập huấn năng lực số nâng cao, chuyên sâu.

- Triển khai đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn theo phương thức kết hợp giữa học trực tiếp, học trực tuyến và tự học có hướng dẫn (blended learning), bảo đảm tính linh hoạt và hiệu quả.

- Tổ chức đánh giá năng lực số theo hình thức tập trung, trực tiếp, trực tuyến bảo đảm tính khách quan và thống nhất.

2. Công cụ triển khai

- Đối với hình thức học trực tuyến:

+ Sử dụng nền tảng đào tạo dùng chung của thành phố Hà Nội.

+ Học liệu sử dụng gồm học liệu số, video bài giảng, bài giảng tương tác và các tài nguyên số khác.

- Đối với hình thức học trực tiếp: Lựa chọn các kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin thiết yếu trên cơ sở khung kiến thức, kỹ năng số để xây dựng chương trình, tài liệu và bài giảng.

- Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và công dân của thành phố Hà Nội theo từng nhóm đối tượng.

3. Đánh giá kết quả

Tổ chức đánh giá năng lực số theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến, bảo đảm phản ánh đúng mức độ đạt được của từng nhóm đối tượng.

3.1. Đối với nhóm đối tượng trong hệ thống chính trị thành phố Hà Nội (Bao gồm: đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thành phố Hà Nội) thực hiện theo Khung năng lực số của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong hệ thống chính trị thành phố Hà Nội.

- Đối với đối tượng là Bí thư Đảng ủy các xã, phường; Chủ tịch HĐND các xã, phường; Chủ tịch UBND các xã, phường; Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam các xã, phường thực hiện theo khung năng lực số đã ban hành tại Công văn 601-CV/TU ngày 28/4/2026 của Thành ủy Hà Nội.

- Công cụ đánh giá: Sử dụng nền tảng đào tạo trực tuyến dùng chung của Thành phố, kết hợp hệ thống ngân hàng câu hỏi chuẩn hóa.

- Phương thức đánh giá: Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hình thức tập trung hoặc trực tuyến có giám sát; bài kiểm tra trắc nghiệm trên máy tính, bảo đảm tính khách quan, khoa học và đúng quy định

- + Việc đánh giá năng lực số được thực hiện thông qua bài kiểm tra, bộ câu hỏi, tình huống thực hành, dữ liệu sử dụng hệ thống và sản phẩm công việc trên các nền tảng số, phù hợp với từng nhóm đối tượng xác định tại văn bản này.

- + Kết quả đánh giá năng lực số được phân loại theo các mức độ phù hợp với Khung năng lực số và yêu cầu của từng nhóm đối tượng; được quản lý, cập nhật trên nền tảng đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn dùng chung của thành phố Hà Nội và các hệ thống có liên quan theo thẩm quyền, quy định hiện hành.

Việc sử dụng kết quả đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn và đánh giá năng lực số trong công tác quản lý, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, xếp loại, thi đua, khen thưởng, quy hoạch, bổ nhiệm, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, phân cấp quản lý cán bộ của thành phố Hà Nội và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; không thay thế các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên đã được cấp có thẩm quyền ban hành

- Công nhận kết quả:

- + Cấp chứng nhận điện tử thông qua hệ thống đào tạo trực tuyến;

- + Người chưa đạt yêu cầu theo Khung năng lực số được khuyến khích xây dựng kế hoạch tự học, bồi dưỡng bổ sung và đánh giá lại theo lộ trình phù hợp; việc xác định yêu cầu bắt buộc đối với từng vị trí việc làm, chức danh, nhóm đối tượng thực hiện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

3.2. Đối với công dân của thành phố Hà Nội

- Nội dung đánh giá: Thực hiện theo Khung năng lực số phù hợp với từng nhóm đối tượng (công dân, học sinh, sinh viên, người lao động trong các doanh nghiệp).

- Công cụ đánh giá: Nền tảng đào tạo trực tuyến dùng chung của thành phố Hà Nội do thành phố Hà Nội triển khai.

- Phương thức đánh giá: Thực hiện đánh giá sau khi người học hoàn thành chương trình, mô-đun hoặc nhóm kỹ năng thực hành cơ bản; có thể tổ chức trực tuyến hoặc trực tiếp tùy theo điều kiện triển khai.

- Công nhận kết quả:

+ Cấp chứng nhận kỹ năng số cơ bản dưới dạng điện tử;

+ Cấp xác nhận hoàn thành bài học, mô-đun hoặc chương trình;

+ Từng bước tích hợp kết quả với VNeID, các nền tảng số của thành phố Hà Nội theo quy định;

+ Đối với người dân: Đề xuất xã/phường căn cứ tỷ lệ tham gia và kết quả học tập người dân để đánh giá thi đua khen thưởng Tổ chuyển đổi số cộng đồng;

+ Đối với học sinh, sinh viên, giáo viên: Đề xuất Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ tỷ lệ tham gia và kết quả học tập đánh giá kết quả thi đua khen thưởng.

VII. THỜI GIAN VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện

Đề án thực hiện từ năm 2026 đến năm 2030.

2. Kinh phí triển khai thực hiện Đề án

Kinh phí thực hiện Đề án được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, lồng ghép trong dự toán chi thường xuyên, chi đầu tư, các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị lập dự toán kinh phí gửi cơ quan tài chính thẩm định, tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, không trùng lặp nhiệm vụ chi với các chương trình, kế hoạch, đề án đã được phê duyệt.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

Lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức triển khai các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước; chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu kế hoạch triển khai Đề án, Khung năng lực số, học liệu số, nền tảng đào tạo dùng chung, cơ chế kiểm tra, đánh giá, chứng nhận kết quả và các điều kiện bảo đảm thực hiện Đề án theo quy định.

2. Đảng ủy các cơ quan Đảng Thành phố, Đảng ủy HĐND Thành phố, Đảng ủy MTTQ Việt Nam Thành phố, các đảng ủy trực thuộc Thành ủy và các cơ quan, đơn vị liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao phối hợp tổ chức thực hiện Đề án; rà soát nhu cầu, cử đối tượng tham gia đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn; phối hợp theo dõi, đánh giá kết quả triển khai trong phạm vi phụ trách.

3. Đảng ủy các xã, phường

Lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai các nội dung của Đề án tại địa phương; phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức phổ cập, bồi dưỡng, tập huấn năng lực số cho các nhóm đối tượng trên địa bàn theo lộ trình, chỉ tiêu và hướng dẫn của thành phố Hà Nội; phát huy vai trò của Tổ chuyên đổi mới sáng tạo, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ sở giáo dục, doanh nghiệp và lực lượng tình nguyện trong hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ số.

4. Văn phòng Thành ủy - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 57 Thành ủy

Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Đề án; định kỳ báo cáo Ban Chỉ đạo 57 Thành ủy; kịp thời tham mưu xử lý hoặc báo cáo những khó khăn, vướng mắc, vấn đề vượt thẩm quyền để xem xét, chỉ đạo.

Phụ lục
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ
ĐỀ ÁN NÂNG CAO NĂNG LỰC SỐ CHO ĐẢNG VIÊN, CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC,
NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ CÔNG DÂN CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2026-2030

Stt		Nhiệm vụ	Đầu việc cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Định lượng đầu ra	Sản phẩm đầu ra
TT	Chi tiết							
	I.	NỀN TẢNG, HẠ TẦNG						
1	1	Xây dựng nền tảng đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn và quản lý năng lực số dùng chung của thành phố Hà Nội	Xây dựng nền tảng đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn và quản lý năng lực số dùng chung của thành phố Hà Nội theo hướng tập trung, dùng chung, liên thông dữ liệu; hỗ trợ tổ chức đào tạo trực tiếp, trực tuyến và kết hợp; quản lý nội dung học tập, kết quả đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn; đánh giá, theo dõi mức độ đáp ứng khung năng lực số của các nhóm đối tượng; quản lý hồ sơ học tập điện tử, chứng nhận điện tử; từng bước ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ học tập và phân tích dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành của Thành phố.	Đảng ủy UBND thành phố Hà Nội (Sở Khoa học và Công nghệ)	Các Sở, ban, ngành; các đơn vị liên quan	Năm 2026	- Xây dựng 01 nền tảng đào tạo trực tuyến - Hình thành cơ sở dữ liệu và dashboard theo dõi; - Sẵn sàng phục vụ đánh giá năng lực số cán bộ, công chức, viên chức toàn Thành phố.	Nền tảng đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn và quản lý năng lực số dùng chung của thành phố Hà Nội

Stt		Nhiệm vụ	Đầu việc cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Định lượng đầu ra	Sản phẩm đầu ra
TT	Chi tiết							
2	2	Chuẩn bị hạ tầng Trung tâm Chuyển đổi số	- Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu hiện đại và đồng bộ. - Mua sắm trang thiết bị hiện đại đáp ứng chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn và đánh giá năng lực số.	Đảng ủy UBND thành phố (Sở Khoa học và Công nghệ)	Các Sở, ban, ngành; các đơn vị liên quan	Năm 2026	Trung tâm Chuyển đổi số có cơ sở, vật chất và trang thiết bị đồng bộ hiện đại	Điểm học tập số
3	3	Hạ tầng hỗ trợ địa phương	Trang thiết bị phục vụ đào tạo tại cơ sở	Đảng ủy các xã, phường (UBND các xã, phường)	Các Sở, ban, ngành; các đơn vị liên quan	Năm 2026 - 2030	Trang thiết bị phục vụ đào tạo tại cơ sở hoạt động tốt	Điểm học tập số
	II.	KHUNG NĂNG LỰC SỐ, NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH, HỌC LIỆU						
	1	Chủ trì xây dựng hoàn thiện Khung năng lực số						
4	1.1	- Khung năng lực số dành cho nhóm đối tượng trong hệ thống chính trị thành phố Hà Nội - Rà soát, hướng dẫn áp dụng Khung năng lực số đối với Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND, Chủ tịch Ủy ban	Xây dựng cho từng nhóm đối tượng	Đảng ủy UBND thành phố Hà Nội (Sở Khoa học và Công nghệ)	Các Sở, ban, ngành; các trường CD, ĐH và các đơn vị liên quan	Năm 2026	- Khung năng lực số cho các nhóm đối tượng (đảng viên, CBCCVC, người lao động trong hệ thống chính trị thành phố Hà Nội) - Khung năng lực số cho Bí thư, chủ tịch xã,	Khung năng lực số dành cho các nhóm đối tượng

Stt		Nhiệm vụ	Đầu việc cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Định lượng đầu ra	Sản phẩm đầu ra
TT	Chi tiết							
		MTTQ Việt Nam xã, phường theo Công văn số 601-CV/TU ngày 28/4/2026. - Năng lực số nâng cao, chuyên sâu cho cán bộ phụ trách công nghệ thông tin và chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị.					phường.	
5		- Khung năng lực số dành cho công dân của thành phố Hà Nội - Khung năng lực số dành cho người lao động trong các doanh nghiệp	Xây dựng cho từng nhóm đối tượng	Đảng ủy UBND thành phố Hà Nội (Sở Khoa học và Công nghệ)	Các Sở, ban, ngành; các trường CD, ĐH và các đơn vị liên quan	Năm 2026	Khung năng lực số cho các nhóm đối tượng (Công dân, người lao động trong các doanh nghiệp)	Khung năng lực số dành cho các nhóm đối tượng
6	1.2	- Khung năng lực số dành cho học sinh phổ thông - Khung năng lực số dành cho sinh viên	Xây dựng cho nhóm đối tượng học sinh, sinh viên	Đảng ủy UBND thành phố Hà Nội (Sở Giáo dục và Đào tạo)	Sở KH&CN và các Sở, ban, ngành; các trường CD, ĐH và các đơn vị liên quan	Năm 2026	Xây dựng khung năng lực số cho nhóm đối tượng học sinh phổ thông, sinh viên	Khung năng lực số cho nhóm đối tượng học sinh phổ thông, sinh viên
7	1.3	Xây dựng Khung năng lực số theo tiêu chuẩn nghề nghiệp hoặc quy	Xây dựng cho cán bộ ngành Y tế	Đảng ủy UBND thành phố Hà Nội	Sở KH&CN và các Sở, ban,	Năm 2026	Xây dựng Khung năng lực số cho cán bộ ngành Y tế	Khung năng lực số cho cán bộ ngành Y tế

Stt		Nhiệm vụ	Đầu việc cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Định lượng đầu ra	Sản phẩm đầu ra
TT	Chi tiết							
		định chuyên ngành riêng cho cán bộ ngành Y tế		(Sở Y tế)	ngành; các trường CĐ, ĐH và các đơn vị liên quan			
	2	Xây dựng nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn (Video, tài liệu, slide bài giảng) và ngân hàng câu hỏi đánh giá						
8	2.1	Xây dựng học liệu phục vụ đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn năng lực số và ngân hàng câu hỏi đánh giá theo Khung năng lực số cho các nhóm đối tượng	Xây dựng học liệu cho: - Nhóm đối tượng trong hệ thống chính trị thành phố Hà Nội. - Nhóm công dân của thành phố Hà Nội	Đảng ủy UBND thành phố Hà Nội (Sở Khoa học và Công nghệ)	Các Sở, ban, ngành; các trường CĐ, ĐH và các đơn vị liên quan	Năm 2026 - 2027	Kho học liệu số	Bộ học liệu số
9	2.2	Xây dựng học liệu đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn năng lực số cho học sinh, sinh viên của thành phố Hà Nội	Xây dựng học liệu cho: Học sinh, sinh viên của thành phố Hà Nội	Đảng ủy UBND thành phố Hà Nội (Sở Giáo dục và Đào tạo)	Sở KH&CN và các Sở, ban, ngành; các trường CĐ, ĐH và các đơn vị liên quan	Năm 2026 - 2027	Kho học liệu số	Bộ học liệu số

Stt		Nhiệm vụ	Đầu việc cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Định lượng đầu ra	Sản phẩm đầu ra
TT	Chi tiết							
10	2.3	Xây dựng nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng quản trị dữ liệu quản trị mạng, quản trị hệ thống, phân tích dữ liệu, an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của thành phố Hà Nội	Xây dựng học liệu các khoá nâng cao, chuyên sâu cho cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của thành phố Hà Nội	Đảng ủy UBND thành phố Hà Nội (Sở Khoa học và Công nghệ)	Các Sở, ban, ngành; các trường CĐ, ĐH và các đơn vị liên quan	Năm 2026 - 2027	Kho học liệu số	Bộ học liệu số
11	3	Xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức và kỹ năng số, công nghệ trí tuệ nhân tạo AI theo vị trí việc làm của từng ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền	Xây dựng Video, tài liệu, slide bài giảng	- Đảng ủy UBND thành phố Hà Nội (Các Sở, ban, ngành) - Đảng ủy các xã/phường (UBND các xã, phường)	Sở KH&CN, Nội vụ	Năm 2026 - 2030	Kho học liệu số	Bộ tài liệu chuyên ngành
12	4	Cập nhật các nội dung về kiến thức, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, phù hợp với chủ trương	Cập nhật công nghệ mới	Đảng ủy UBND thành phố Hà Nội (Sở Khoa học và Công nghệ)	Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo	Hằng năm	Kho học liệu số	Tài liệu cập nhật

Stt		Nhiệm vụ	Đầu việc cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Định lượng đầu ra	Sản phẩm đầu ra
TT	Chi tiết							
		của Trung ương và thành phố Hà Nội						
13	5	Xây dựng nội dung chương trình, học liệu theo khung năng lực số cho cán bộ ngành Y tế	Xây dựng nội dung chương trình, học liệu theo khung năng lực số cho cán bộ ngành Y tế	Đảng ủy UBND thành phố Hà Nội (Sở Y tế)	Sở KH&CN và các Sở, ban, ngành; các trường CD, ĐH và các đơn vị liên quan	Năm 2026	Xây dựng nội dung chương trình học liệu theo khung năng lực số cho cán bộ ngành Y tế	Bộ học liệu theo khung năng lực số cho cán bộ ngành Y tế
	III.	TỔ CHỨC THỰC HIỆN						
	1	Nhóm đối tượng trong hệ thống chính trị thành phố Hà Nội						
14	1.1	Triển khai đào tạo bồi dưỡng, tập huấn năng lực số cho đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hà Nội	Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho các nhóm đối tượng	Đảng ủy UBND thành phố Hà Nội (Sở Khoa học và Công nghệ)	Các Sở, ban, ngành; các xã, phường và các đơn vị liên quan	Năm 2026 - 2030	Đến 2026: 70% đạt chuẩn; Đến 2030: 100% đạt chuẩn	Khóa bồi dưỡng, tập huấn
15	1.2	Triển khai đào tạo, bồi	Tổ chức đào tạo, bồi	Đảng ủy	Các Sở,	Năm 2026 -	CB chuyên trách	Khoá đào tạo,

Stt		Nhiệm vụ	Đầu việc cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Định lượng đầu ra	Sản phẩm đầu ra
TT	Chi tiết							
		đường về quản trị mạng, quản trị hệ thống, quản trị dữ liệu, phân tích dữ liệu, an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của thành phố Hà Nội	đường, tập huấn lớp cho cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Hà Nội	UBND thành phố Hà Nội (Sở Khoa học và Công nghệ)	ban, ngành, Công an thành phố Hà Nội; các xã, phường; các trường CĐ, ĐH và các cơ sở Đào tạo về CNTT và các đơn vị liên quan	2030	CNTT đạt chuẩn: 50% (năm 2026) và 100% (năm 2030)	bồi dưỡng, cấp chứng chỉ
16	1.3	Triển khai đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, phổ cập kỹ năng số cho đội ngũ nhà giáo trên địa bàn thành phố Hà Nội	Triển khai trong trường học	Đảng ủy UBND thành phố Hà Nội (Sở Giáo dục và Đào tạo)	Sở KH&CN, Các đơn vị liên quan	Năm 2026 - 2030	Đến 2026: 50%; Đến 2030: 100% nhà giáo đạt kỹ năng số cơ bản	Khóa bồi dưỡng, tập huấn
17	1.4	Tổ chức triển khai các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn để cập nhật các nội dung về kiến thức, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, phù hợp với chủ	Tổ chức triển khai	Đảng ủy UBND thành phố Hà Nội (Sở Khoa học và Công nghệ)	Các đơn vị liên quan	Hàng năm	Đến 2030: Trên 80% đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được cập nhật kiến thức kỹ năng số nâng cao.	Hoạt động cập nhật kiến thức kỹ năng nâng cao hằng năm

Stt		Nhiệm vụ	Đầu việc cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Định lượng đầu ra	Sản phẩm đầu ra
TT	Chi tiết							
		trương của Trung ương và thành phố Hà Nội						
18	1.5	Tổ chức triển khai bồi dưỡng theo khung năng lực số cho cán bộ ngành Y tế	Tổ chức triển khai bồi dưỡng theo khung năng lực số cho cán bộ ngành Y tế	Đảng ủy UBND thành phố Hà Nội (Sở Y tế)	Sở KH&CN và các Sở, ban, ngành; các trường CD, ĐH và các đơn vị liên quan	Năm 2026 - 2030	Tổ chức triển khai bồi dưỡng theo khung năng lực số cho cán bộ ngành Y tế	Khoá bồi dưỡng
	2	Nhóm đối tượng công dân của thành phố Hà Nội						
19	2.1	Triển khai bồi dưỡng, tập huấn năng lực số cho sinh viên	Triển khai các khóa bồi dưỡng, tập huấn trên nền tảng trực tuyến	- Đảng ủy UBND thành phố Hà Nội (Sở Khoa học và Công nghệ) - Đảng ủy các trường Đại học, Cao đẳng.	Các Sở, ban, ngành; các xã, phường và các trường TC, CD, ĐH trên địa bàn thành phố Hà Nội và các đơn vị liên quan	Năm 2026 - 2030	Năm 2026: Đạt 30%; Đến 2030: 100% sinh viên đạt kỹ năng số cơ bản	Khóa bồi dưỡng, tập huấn
20	2.2	Triển khai bồi dưỡng, tập huấn, phổ cập kỹ năng số cho học sinh	Triển khai trong trường học	- Đảng ủy UBND thành phố Hà Nội	- UBND các xã, phường	Năm 2026 - 2030	Đến 2026: 50%; Đến 2030: 100% học sinh đạt kỹ năng số cơ bản	Khóa bồi dưỡng, tập huấn

Stt		Nhiệm vụ	Đầu việc cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Định lượng đầu ra	Sản phẩm đầu ra
TT	Chi tiết							
				(Sở Giáo dục và Đào tạo)	- Các đơn vị liên quan			
21	2.3	Phổ cập năng lực số cho công dân theo lộ trình và phân nhóm đối tượng (người lao động, người cao tuổi, nhóm yếu thế trên địa bàn xã, phường thành phố Hà Nội).	Triển khai các khóa bồi dưỡng, tập huấn trên nền tảng trực tuyến	Đảng ủy các xã, phường (UBND xã/phường)	Sở KH&CN; các trường TC, CĐ, ĐH trên địa bàn thành phố Hà Nội và các đơn vị có liên quan	Năm 2026 - 2030	Năm 2026: Đạt 30% công dân được trang bị kỹ năng số cơ bản. Đến 2030: Đạt 80% công dân được trang bị kỹ năng số cơ bản.	Hoạt động phổ cập hàng năm
22	3	Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn năng lực số cho đội ngũ cán bộ không chuyên trách và tổ dân phố, Tổ chuyển đổi số cộng đồng tại các xã, phường trên địa bàn thành phố Hà Nội	Triển khai khoá bồi dưỡng, tập huấn	Đảng ủy UBND thành phố Hà Nội (Sở Khoa học và Công nghệ)	UBND các xã, phường và các đơn vị có liên quan; các trường TC, CĐ, ĐH trên địa bàn thành phố Hà Nội và các đơn vị có liên quan	Năm 2026 - 2030	Đến 2030: Trên 80% cán bộ không chuyên trách và tổ dân phố, Tổ chuyển đổi số cộng đồng được trang bị kỹ năng số cơ bản.	Khóa bồi dưỡng, tập huấn
23	4	Triển khai đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn khung	Triển khai tại đơn vị	Đảng ủy UBND thành	Các đơn vị có liên quan	Năm 2026 - 2030	Đến năm 2030: trên 80% người lao động	Hoạt động phổ cập hàng

Stt		Nhiệm vụ	Đầu việc cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Định lượng đầu ra	Sản phẩm đầu ra
TT	Chi tiết							
		năng lực số dành cho người lao động trong các doanh nghiệp.		phố Hà Nội (Sở Khoa học và Công nghệ)			trong doanh nghiệp thuộc phạm vi triển khai Đề án được trang bị kỹ năng số cơ bản theo khung năng lực số phù hợp	năm
24	5	Công tác truyền thông về Đề án	Xây dựng và triển khai kế hoạch truyền thông hằng năm về nâng cao năng lực số; sản xuất, phát hành các sản phẩm truyền thông về kỹ năng số, dịch vụ công trực tuyến, an toàn số, ứng dụng AI, học tập trên nền tảng số; truyền thông trên báo chí, truyền thanh cơ sở, cổng/trang thông tin điện tử, nền tảng số và các kênh thông tin của Thành phố	Đảng ủy UBND thành phố Hà Nội (Sở Văn hoá và Thể thao)	Sở KH&CN; Sở GD&ĐT; Sở Nội vụ; UBND xã, phường; cơ quan báo chí, truyền thông; MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội	Hằng năm	100% xã, phường có hoạt động truyền thông về Đề án hằng năm; tối thiểu 01 bộ thông điệp/năm; tối thiểu 01 bộ sản phẩm truyền thông/năm; có tin/bài/sản phẩm truyền thông trên các kênh của Thành phố	Kế hoạch truyền thông hằng năm; bộ thông điệp; tin, bài, video, infographic, phóng sự, chuyên mục; báo cáo kết quả truyền thông
25	6	Công tác tuyên truyền	Vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tham gia học tập, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số	Đảng ủy MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội (Ủy ban Mặt	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và các tổ chức Chính	Hằng năm	Đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tham gia học tập, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số	Sản phẩm tuyên truyền vận động

Stt		Nhiệm vụ	Đầu việc cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Định lượng đầu ra	Sản phẩm đầu ra
TT	Chi tiết							
				trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội)	trị - xã hội			
26	7	Huy động lực lượng hỗ trợ	Huy động nguồn lực các trường TC, CĐ, ĐH trên địa bàn thành phố Hà Nội, phối hợp với các Sở ngành và địa phương	Các Đảng ủy trực thuộc Thành ủy có liên quan (Các trường TC, CĐ, ĐH trên địa bàn thành phố Hà Nội)	Sở KH&CN và các đơn vị có liên quan	Năm 2026 - 2030	Xây dựng tài nguyên học liệu số phục vụ cộng đồng; tham gia giảng dạy	Chương trình phối hợp
	IV.	TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ - QUẢN LÝ						
27	1	Xây dựng bộ công cụ đánh giá năng lực số	Xây dựng ngân hàng câu hỏi	Đảng ủy UBND thành phố Hà Nội (Sở Khoa học và Công nghệ)	Các Sở, ban, ngành; các trường CĐ, ĐH và các đơn vị liên quan	Năm 2026	Bộ công cụ đánh giá theo khung năng lực số cho các nhóm đối tượng	Ngân hàng câu hỏi chuẩn hóa
28	2	Tổ chức kiểm tra, đánh giá năng lực số	Đánh giá theo hình thức tập trung, trực tuyến/trực tiếp theo khung năng lực số của các nhóm đối tượng	Đảng ủy UBND thành phố Hà Nội (Sở Khoa học và Công nghệ)	Các Sở, ban, ngành; các xã phường, các trường CĐ, ĐH và	Hàng năm	Thực hiện tổ chức kiểm tra, đánh giá - Năm 2026: + 70% đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động	Kết quả đánh giá

Stt		Nhiệm vụ	Đầu việc cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Định lượng đầu ra	Sản phẩm đầu ra
TT	Chi tiết							
					các đơn vị liên quan		trong hệ thống chính trị của thành phố Hà Nội. + 30% công dân của thành phố Hà Nội - Năm 2027 đến năm 2030: + 100% đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong hệ thống chính trị của thành phố Hà Nội. + 80% công dân của thành phố Hà Nội	
29	3	Theo dõi, giám sát thực hiện đề án	Báo cáo định kỳ	Đảng ủy UBND thành phố Hà Nội (Sở Khoa học và Công nghệ)	Sở Nội vụ và các đơn vị liên quan	Hàng năm	Kết quả thực hiện	Báo cáo
30	4	- Sử dụng kết quả đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn đánh giá năng lực số đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc khối chính quyền	Nghiên cứu, tham mưu cấp có thẩm quyền quy định việc sử dụng kết quả đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá năng lực số trong công tác quản lý, đào tạo, bồi dưỡng,	Đảng ủy UBND thành phố Hà Nội (Sở Nội vụ)	Sở KH&CN và các đơn vị có liên quan	Năm 2026 - 2027	Đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hằng năm	Quy định

Stt		Nhiệm vụ	Đầu việc cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Định lượng đầu ra	Sản phẩm đầu ra
TT	Chi tiết							
31		- Sử dụng kết quả đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn đánh giá năng lực số đối với đảng viên, cán bộ thuộc khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội	đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên theo thẩm quyền và quy định hiện hành	Ban Tổ chức Thành ủy	Sở KH&CN và các đơn vị có liên quan	Năm 2026 - 2027	Đánh giá đảng viên, cán bộ thuộc khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội	Quy định
	V	KINH PHÍ						
32	1	Kinh phí triển khai thực hiện Đề án	Các cơ quan, đơn vị chủ động đề xuất, cân đối bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao từ nguồn ngân sách thành phố Hà Nội và các nguồn khác theo quy định hiện hành	- Đảng ủy UBND thành phố Hà Nội (Các Sở, ban, ngành) - Đảng ủy các xã/phường (UBND các xã, phường) -Đảng ủy HĐND thành phố Hà Nội -Đảng ủy MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội	Sở Tài chính	Năm 2026 - 2030	Đề xuất, cân đối kinh phí theo nhiệm vụ được giao hằng năm	Phương án bố trí, lồng ghép nguồn kinh phí thực hiện Đề án hằng năm
33	2	Bảo đảm kinh phí thực hiện	Kinh phí thực hiện Đề án	Đảng ủy	Các cơ	Năm 2026 -	Dự toán kinh phí thực	Dự toán kinh

Stt		Nhiệm vụ	Đầu việc cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Định lượng đầu ra	Sản phẩm đầu ra
TT	Chi tiết							
		Đề án đúng quy định.		UBND thành phố Hà Nội (Sở Tài chính)	quan, đơn vị	2030	hiện Đề án hằng năm được lập, thẩm định, tổng hợp	phí thực hiện Đề án hằng năm được trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định